

**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM TRƯỚC
NĂM 1858**

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 11 - NĂM HỌC 2025-2026

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

BÀI 9. CẢI CÁCH HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh sự khủng hoảng, suy yếu về kinh tế của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Thiên tai (hạn hán, bão, lụt, ...), mất mùa thường xuyên xảy ra.
- B. Nhà nước thực hiện nghiêm ngặt chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- C. Ruộng đất tư bị thu hẹp; diện tích ruộng đất công được mở rộng.
- D. Các đô thị (Thăng Long, Phố Hiến, Thanh Hà, ...) dần lụi tàn.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội ở Đại Việt vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Đất nước thanh bình, thịnh trị.
- B. Đời sống nhân dân ấm no, yên bình.
- C. Các mâu thuẫn xã hội được giải quyết triệt để.
- D. Diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân, nô tì.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh sự suy yếu về chính trị của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Chính quyền trung ương tê liệt; đất nước bị chia cắt, loạn lạc.
- B. Nhà Trần phải thần phục, cống nạp sản vật cho Chân Lạp.
- C. Nhà Trần bắt lực trước các cuộc tấn công của Chăm-pa.
- D. Nhà Minh xâm lược và áp đặt ách đô hộ lên Đại Việt.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh sự suy yếu về chính trị của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Nhà Trần bắt lực trước các yêu sách ngang ngược của nhà Minh.
- B. Chính quyền trung ương tê liệt; đất nước bị chia cắt, loạn lạc.
- C. Nhà Trần phải thần phục, cống nạp sản vật cho Chân Lạp.
- D. Nhà Minh xâm lược và áp đặt ách đô hộ lên Đại Việt.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình chính trị ở Đại Việt vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Tầng lớp quý tộc Trần cũng suy thoái, không còn giữ kỉ cương, phép nước.
- B. Vua, quan lại sa vào ăn chơi, hưởng lạc, không quan tâm việc triều chính.
- C. Nhà Minh gây sức ép, hạch sách đòi cống nạp, đe dọa xâm lược Đại Việt.
- D. Đại Việt và Chăm-pa duy trì mối quan hệ ngoại giao hòa hảo, tốt đẹp.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những yêu cầu khách quan đặt ra cho nhà nước Đại Việt vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Xây dựng, củng cố đất nước về mọi mặt.
- B. Giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- C. Thủ tiêu những yếu tố cát cứ của quý tộc Trần.
- D. Duy trì các chính sách cai trị cũ để ổn định đất nước.

Câu 7. Một trong những chính sách cải cách trên lĩnh vực kinh tế của Hồ Quý Ly là

- A. ban hành tiền đồng thay thế cho tiền giấy.
- B. phát hành tiền đồng “Thái Bình hưng bảo”.

- C. ban hành tiền giấy thay thế cho tiền đồng.
- D. phát hành tiền giấy “Việt Nam đồng”.

Câu 8. Năm 1396, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

- C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
- D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 9. Năm 1397, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
- C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
- D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 10. Năm 1401, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
- C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
- D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 11. Năm 1402, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
- C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
- D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách cải cách trên lĩnh vực kinh tế của Hồ Quý Ly?

- A. Ban hành chính sách hạn nô.
- B. Ban hành chính sách hạn điền.
- C. Phát hành tiền “Thái Bình hưng bảo”.
- D. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực kinh tế - tài xã hội của Hồ Quý Ly?

- A. Ban hành tiền giấy có tên là “Thái Bình hưng bảo”.
- B. “Bể quan tỏa cảng” không giao thương với bất kì nước nào.
- C. Quy định số lượng ruộng đất và nô tì của quan lại, quý tộc.
- D. Khuyến khích quý tộc mộ dân đi khai hoang để lập điền trang.

Câu 14. Hồ Quý Ly ban hành chính sách hạn điền và hạn nô nhằm mục đích gì?

- A. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.
- B. Hạn chế thế lực của quý tộc Trần.
- C. Chia ruộng đất công cho nông dân nghèo.
- D. Thúc đẩy thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 15. Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly được hiểu là việc

- A. khuyến khích nhân dân đi khai hoang lập ấp.
- B. cho phép quý tộc lập các điền trang rộng lớn.
- C. hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.
- D. cho phép vương hầu, quý tộc mộ dân đi khai hoang.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không phải** là cải cách trên lĩnh vực chính trị - hành chính của Hồ Quý Ly?

- A. Thông qua thi cử để tuyển chọn người đỗ đạt, bổ nhiệm quan lại.
- B. Thống nhất bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.
- C. Dời đô từ Thăng Long về thành An Tôn (Tây Đô, Thanh Hóa).
- D. Đặt chức Hà đê sứ ở các lộ để quản mọi việc trong phủ, châu.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly?

- A. Xây dựng phòng tuyến chống giặc Minh trên sông Như Nguyệt.
- B. Chế tạo nhiều loại vũ khí mới: súng thần cơ, cỗ lầu thuyền, ...
- C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
- D. Dời đô từ thành An Tôn (Thanh Hóa) về Thăng Long.

Câu 18. Công trình kiến trúc nào thời nhà Hồ đã được UNESCO công nhận là Di sản thế giới vào năm 2011?

- A. Hoàng thành Thăng Long.
- B. Thành nhà Hồ.
- C. Phố cổ Hội An.
- D. Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Câu 19. Cuối năm 1397, Hồ Quý Ly ép vua Trần dời đô từ Thăng Long về

- A. Phong Châu (Phú Thọ).
- B. Tây Đô (Thanh Hóa).
- C. Phú Xuân (Huế).
- D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 20. Trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng, Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã thực hiện chính sách

- A. thải hồi những binh sĩ già yếu, lấy người khỏe mạnh bổ sung vào quân ngũ.
- B. xây dựng phòng tuyến chống giặc Minh trên sông Như Nguyệt (Bắc Ninh).
- C. bổ nhiệm vương hầu, quý tộc nhà Hồ nắm giữ vị trí chỉ huy trong quân đội.
- D. xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, như: Cổ Loa (Hà Nội), Tây Đô (Thanh Hóa).

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không phải** là cải cách trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục của Hồ Quý Ly?

- A. Chấn chỉnh Phật giáo.
- B. Đề cao Nho giáo thực dụng.
- C. Dịch sách chữ Nôm sang chữ Hán.
- D. Dùng chữ Nôm để chấn hưng văn hóa dân tộc.

Câu 22. Trên lĩnh vực văn hóa, Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã

- A. chú trọng Phật giáo, hạn chế Nho giáo.
- B. dịch sách từ chữ Nôm sang chữ Hán.
- C. đề cao và khuyến khích dùng chữ Nôm.
- D. nâng Phật giáo lên vị trí Quốc giáo.

Câu 23. Trên lĩnh vực chính trị, những cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã

- A. góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.
- B. góp phần tăng cường thế lực của tầng lớp quý tộc họ Trần.
- C. đưa đến sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ lập hiến.
- D. xâm phạm đến sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Câu 24. Chính sách hạn điền và hạn nô của nhà Hồ đã

- A. hiện thực hóa khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- B. góp phần giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc Trần.
- C. giải phóng hoàn toàn bộ phận nô tì khỏi thân phận nô lệ.
- D. góp phần tăng cường thế lực của tầng lớp quý tộc Trần.

Câu 25. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách do Hồ Quý Ly và nhà Hồ tiến hành?

- A. Góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.
- B. Giáo dục mở rộng cho nhiều đối tượng và mang tính thực tiễn.
- C. Góp phần nâng cao tiềm lực kinh tế - quốc phòng của đất nước.
- D. Tạo tiềm lực để nhà Hồ bảo vệ thành công nền độc lập dân tộc.

Câu 26. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách do Hồ Quý Ly và nhà Hồ tiến hành?

- A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.
- B. Tạo tiềm lực để nhà Hồ bảo vệ thành công nền độc lập dân tộc.
- C. Củng cố tiềm lực đất nước để chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.
- D. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

BÀI 10. CUỘC CẢI CÁCH LÊ THÁNH TÔNG

Câu 1. Năm 1460, Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh

- A. tình hình đất nước từng bước ổn định.
- B. nhà Lê lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- C. nhà Minh đang lăm le xâm lược Đại Việt.
- D. nhà Lê đang ở thời kì phát triển đỉnh cao.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình nhà Lê vào giữa thế kỉ XV?

- A. Kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển; đời sống nhân dân ổn định.
- B. Tình trạng quan lại lộng quyền, tham nhũng ngày càng phổ biến.

- C. Xuất hiện những mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.
- D. Đại Việt phải đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Minh.

Câu 3. Bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội của Đại Việt vào giữa thế kỉ XV đã đặt ra yêu cầu tiên hành cải cách nhằm

- A. nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.
- B. tăng cường tiềm lực đất nước để đánh bại giặc Minh xâm lược.
- C. tăng cường quyền lực của hoàng đế và nâng cao vị thế đất nước.
- D. tăng cường sức mạnh để chống lại cuộc tấn công của Chăm-pa.

Câu 4. Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, cả nước Đại Việt được chia thành

- A. 13 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
- B. 24 lộ, phủ, châu.
- C. 12 lộ, phủ, châu.
- D. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính?

- A. Hoàn thiện hệ thống các cơ quan chuyên môn.
- B. Tăng cường quyền lực cho các quan đại thần.
- C. Đặt thêm Lục khoa để hỗ trợ và giám sát Lục bộ.
- D. Tuyển chọn quan lại thông qua hình thức khoa cử.

Câu 6. Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty là

- A. Đô ty; Thừa ty và Hiến ty.
- B. Pháp ty; Đô ty và Hiến ty.
- C. Thừa ty; Đô ty và Pháp ty.
- D. Pháp ty, Hiến ty và Thừa ty.

Câu 7. Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Đô ty là cơ quan chuyên trách về

- A. quân sự.
- B. dân sự.
- C. tư pháp.
- D. kinh tế.

Câu 8. Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Thừa ty là cơ quan chuyên trách về

- A. quân sự.
- B. dân sự.
- C. tư pháp.
- D. kinh tế.

Câu 9. Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Hiến ty là cơ quan chuyên trách về

- A. quân sự.
- B. dân sự.
- C. tư pháp.
- D. kinh tế.

Câu 10. Từ sau cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông, hình thức tuyển chọn nhân sự chủ yếu cho bộ máy chính quyền các cấp thời Lê sơ là

- A. khoa cử.
- B. tiền cử.
- C. nhiệm cử.
- D. bảo cử.

Câu 11. Năm 1483, vua Lê Thánh Tông đã cho biên soạn và ban hành bộ luật nào?

- A. Quốc triều hình luật.
- B. Luật Gia Long.
- C. Hình thư.
- D. Hoàng triều luật lệ.

Câu 12. “*Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ?... Nếu người dám đem một thước một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải chu di*”. Lời căn dặn trên vua Lê Thánh Tông phản ánh điều gì?

- A. Quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê.
- B. Chính sách ngoại giao mềm dẻo của triều Lê sơ.
- C. Quyết tâm gìn giữ nền độc lập dân tộc của nhà Lê.
- D. Chính sách đại đoàn kết dân tộc của nhà Lê sơ.

Câu 13. Một trong những điểm tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là: bảo vệ quyền lợi của

- A. hoàng tộc.
- B. phụ nữ.
- C. nhà vua.
- D. địa chủ phong kiến

Câu 14. Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là

- A. gia tăng hình phạt đối với người phạm tội là trẻ nhỏ hoặc người tàn tật.
- B. đề cao tuyệt đối địa vị của nam giới, phụ nữ không có quyền lợi gì.

- C. bảo vệ những người yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, ...).
D. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc tuổi còn nhỏ.

Câu 15. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, quân đội được chia làm 2 loại là

- A. cấm binh và ngoại binh. B. quân chính quy và dân quân du kích.
C. hương binh và ngoại binh. D. quân chủ lực và dân quân du kích.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng?

- A. Chia cả nước thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân).
B. Dành nhiều ưu đãi cho binh lính, như: cấp ruộng đất, ...
C. Quy định chặt chẽ về kỉ luật và huấn luyện, tập trận, ...
D. Chia quân đội thành 2 loại là: hương binh và ngoại binh.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế?

- A. Cho phép nhân dân tự do giết mổ trâu, bò; nghiêm cấm việc khai khẩn đồn điền.
B. Ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại từ tứ phẩm trở lên (chính sách lộc điền).
C. Khuyến khích nhân dân khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.
D. Ban cấp ruộng đất cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân.

Câu 18. Nội dung nào **không** phản ánh đúng mục đích của nhà nước phong kiến Đại Việt khi dựng bia Tiến sĩ trong Văn Miếu?

- A. Vinh danh những người đỗ đạt cao trong các kì thi do nhà nước tổ chức.
B. Khuyến khích, cổ vũ tinh thần học tập, thi cử của quần chúng nhân dân.
C. Răn đe quan lại phải có trách nhiệm với dân cho xứng với bổng lộc.
D. Để lại cho hậu thế những tác phẩm điêu khắc độc đáo, sinh động.

Câu 19. Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia tiến sĩ ở Văn Miếu để

- A. ghi chép lại chính sử của đất nước. B. quy định chế độ thi cử của nhà nước.
C. tôn vinh những người đỗ tiến sĩ trở lên. D. ca ngợi công lao của các vị vua.

Câu 20. Dưới thời Lê Thánh Tông, Nho giáo

- A. bước đầu được du nhập vào Đại Việt.
B. trở thành hệ tư tưởng chính thống trong xã hội.
C. không có ảnh hưởng gì đến đời sống nhân dân.
D. bị chính quyền phong kiến kìm hãm sự phát triển.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách dưới thời vua Lê Thánh Tông?

- A. Bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ.
B. Làm xuất hiện mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.
C. Tạo nền tảng cho sự phát triển của kinh tế nông nghiệp.
D. Thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực văn hóa - giáo dục.

Câu 22. Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.
B. Tăng cường tiềm lực đất nước, góp phần vào chiến thắng chống quân Minh.
C. Giúp Đại Việt giữ vững vị thế là cường quốc hùng mạnh nhất khu vực châu Á.
D. Giúp giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội Đại Việt đương thời.

BÀI 11. CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG

Câu 1. Về cơ cấu hành chính, dưới thời vua Gia Long, đứng đầu khu vực Bắc thành và Gia Định thành là

- A. Tổng trấn. B. Trấn thủ. C. Tuần phủ. D. Huyện lệnh.

Câu 2. Về cơ cấu hành chính, dưới thời vua Gia Long, nhà vua chỉ trực tiếp quản lí

A. Bắc thành. B. Gia Định thành. C. 4 doanh và 7 trấn. D. phủ Thừa Thiên.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình trạng bộ máy chính quyền nhà Nguyễn dưới thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng?

- A. Quyền lực của nhà vua và triều đình trung ương được tăng cường tuyệt đối.
- B. Tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành.
- C. Tổ chức hành chính giữa các khu vực trong cả nước được củng cố, thống nhất.
- D. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các quý tộc và quan văn nắm giữ.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình trạng bộ máy chính quyền nhà Nguyễn dưới thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng?

- A. Tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành.
- B. Quyền lực của nhà vua và triều đình trung ương được tăng cường tuyệt đối.
- C. Tổ chức hành chính giữa các khu vực trong cả nước thiếu tính thống nhất.
- D. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ.

Câu 5. Dưới thời vua Minh Mệnh, chức quan đứng đầu các tỉnh được gọi là gì?

- A. Tổng trấn. B. Tổng đốc. C. Tuần phủ. D. Tỉnh trưởng.

Câu 6. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mệnh, cả nước Việt Nam được chia thành

- A. 7 trấn và 4 doanh. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- C. 4 doanh và 23 trấn. D. 13 đạo thừa tuyên.

Câu 7. Để đặt cơ sở pháp lí cho nhà nước quân chủ, năm 1815, nhà Nguyễn đã

- A. ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ. B. đổi quốc hiệu thành Việt Nam.
- C. thực hiện cải cách hành chính. D. thi hành chính sách cấm đạo.

Câu 8. Dưới thời vua Minh Mạng, cơ quan nào có nhiệm vụ: giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lí công văn, coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản?

- A. Nội các. B. Đô sát viện. C. Cơ mật viện. D. Thái y viện.

Câu 9. Vua Minh Mạng cũng thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của

- A. Nội các và Lục Bộ. B. Cơ mật viện và Lục tự.
- C. Đô sát viện và Lục khoa. D. Cơ mật viện và Đô sát viện.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cải cách của vua Minh Mạng đối với vùng dân tộc thiểu số?

- A. Đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng.
- B. Bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương.
- C. Bỏ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp.
- D. Chỉ bổ nhiệm quan cai trị là các tù trưởng địa phương.

Câu 11. Sau cải cách của vua Minh Mạng, hệ thống hành chính của Đại Nam được phân cấp theo mô hình từ trên xuống, gồm

- A. tỉnh → phủ → huyện/châu → tổng → xã. B. đạo thừa tuyên → phủ → châu/ huyện → xã.
- C. xã → tổng → châu/ huyện → phủ → tỉnh. D. phủ → tỉnh → huyện/ châu → hương → xã.

Câu 12. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng là một cuộc cải cách khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trong đó, trọng tâm là cải cách trên lĩnh vực

- A. kinh tế. B. văn hóa. C. hành chính. D. giáo dục.

Câu 13. Năm 1838, vua Minh Mạng đổi tên quốc hiệu từ Việt Nam thành

- A. Nam Việt. B. Đại Nam. C. An Nam. D. Đại Việt.

Câu 14. Những cơ quan trung ương mới được thành lập sau cải cách của vua Minh Mạng là

- A. Nội các; Đô sát viện và Cơ mật viện.
- B. Thái y viện; Tôn nhân phủ và Quốc sử viện.
- C. Thái y viện; Quốc sử viện và Sùng chính viện.
- D. Tôn nhân phủ; Hàn lâm viện và Sùng chính viện.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách hành chính dưới thời vua Minh Mạng?

- A. Xây dựng chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.
- B. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- C. Làm xuất hiện mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.
- D. Cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ, phân định cụ thể.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách hành chính dưới thời vua Minh Mạng?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. Thể hiện tài năng, tâm huyết của vua Minh Mạng.
- C. Để lại di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia.
- D. Làm cho bộ máy nhà nước hoạt động có hiệu quả hơn trước.

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. Nhận xét cải cách của Hồ Quý Ly có những mặt tiến bộ và hạn chế nào?

Câu 3. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?

Câu 4. Những kinh nghiệm hoặc bài học nào từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay?

Câu 5. Đánh giá cải cách hành chính của Lê Thánh Tông

Câu 6. Cuộc cải cách của Minh Mạng mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?

Câu 7. So sánh điểm giống và khác nhau của hai cuộc cải cách hành chính là Minh Mạng và Lê Thánh Tông

Câu 8. So sánh điểm giống và khác nhau về bối cảnh, nội dung, kết quả và ý nghĩa của cải cách Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng